

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 1090/QĐ-TTg ngày 19/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022-2025, định hướng 2030; Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái; Quyết định số 2888/QĐ-BNN-TS ngày 19/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 1090/QĐ-TTg ngày 19/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022-2025, định hướng 2030 và Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển bền vững ngành khai thác thủy sản phù hợp với khả năng cho phép của nguồn lợi thủy sản, tương xứng với lợi thế, tiềm năng sẵn có và định hướng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, gắn với công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định; góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

- Chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản có ảnh hưởng ít hơn hoặc chuyển một số tàu cá có nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường, hệ sinh thái sang lĩnh vực khác ngoài khai thác để từng bước cân bằng lại cường lực khai thác phù hợp với khả năng phục hồi tái tạo nguồn lợi thủy sản; từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả đội tàu cá trong khai thác, bảo vệ nguồn lợi; cải thiện môi trường làm việc và đảm bảo 100% ngư dân chuyển đổi

ngành có việc làm ổn định, thu nhập bảo đảm cuộc sống sau khi chuyển đổi nghề.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2025:

- Xây dựng cơ chế đặc thù về cấp giấy chấp thuận đóng mới tàu để thay thế đối với các tàu mục nát, chìm đắm, mất tích, phá dỡ... nhưng phấn đấu đảm bảo tiêu chí cắt giảm số tàu trung bình hàng năm tối thiểu từ 1,5% đối với tàu hoạt động vùng khơi, 4% đối với tàu hoạt động vùng lộng và 5% đối với tàu hoạt động vùng biển ven bờ trên tổng số tàu cá hiện có của tỉnh, bắt đầu thực hiện từ năm 2023. Cấp giấy chấp thuận đóng mới tàu theo hướng ưu tiên các nghề thân thiện với môi trường, tàu được cơ giới hóa cao trong các khâu khai thác và bảo quản sản phẩm, sử dụng vỏ tàu bằng kim loại, vật liệu mới; không cấp giấy chấp thuận đóng mới, cải hoán đối với tàu làm nghề lưới kéo.

- Chuyển đổi tàu cá hoạt động ở vùng ven bờ đang làm khai thác hải sản sang nghề dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí hoặc tham gia hướng dẫn du lịch trong khu vực bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và không vi phạm các quy định của pháp luật.

- Xác định hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ, vùng lộng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Thủy sản theo kết quả Đề tài điều tra, đánh giá trữ lượng nguồn lợi thủy sản vùng lộng và ven bờ tỉnh Ninh Thuận.

- Xây dựng mô hình, dự án thí điểm thuộc một trong những dự án, mô hình về: (i) Chợ đầu mối hải sản gắn với các cảng cá; (ii) Mô hình liên kết chuỗi khai thác - thu mua - bảo quản - tiêu thụ hải sản; (iii) Mô hình gắn khai thác, dịch vụ nghề cá với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn tại cảng cá, làng chài, làng nghề truyền thống ven biển.

- Thực hiện kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định cho 100% tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên.

- Tạm dừng cấp lại giấy phép thuê, mua tàu cá từ nơi khác về địa phương đối với tàu cá làm nghề lưới kéo. Việc cấp giấy chấp thuận cho thuê, mua tàu cá làm nghề lưới kéo chỉ thực hiện khi người mua cam kết chuyển sang các nghề khác ít xâm hại môi trường, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản.

- Đối với nhóm tàu cá vùng khơi đang hoạt động nghề hạn chế phát triển (lưới kéo, lưới rê thu ngừ), cho phép chủ tàu hoạt động kiêm nghề ít xâm hại môi trường, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản để chủ tàu có đủ thời gian và kinh phí tiếp cận với nghề chuyển đổi mới.

- Tập huấn, đào tạo nghề cho ngư dân theo các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề.

b) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030:

- Tiếp tục phấn đấu cắt giảm số tàu trung bình hàng năm tối thiểu từ 1,5% đối với tàu hoạt động vùng khơi, 4% đối với tàu hoạt động vùng lộng và 5% đối

với tàu hoạt động vùng biển ven bờ trên tổng số tàu cá hiện có của tỉnh; không cấp giấy chấp thuận đóng mới, cải hoán đối với tàu làm nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngư.

- Chuyển đổi tàu cá hoạt động ở vùng ven bờ và vùng lộng đang làm khai thác hải sản sang dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí hoặc tham gia hướng dẫn du lịch trong khu vực bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và không vi phạm các quy định của pháp luật.

- Chuyển đổi tàu cá hoạt động ở vùng khơi làm nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái (nghề lưới kéo và nghề lưới rê thu ngư) sang làm các nghề khai thác hải sản ít xâm hại môi trường, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản (nghề lồng bẫy, chụp, vây, câu, dịch vụ hậu cần, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí).

- Tạm dừng cấp lại giấy phép thuê, mua tàu cá từ nơi khác về địa phương đối với tàu cá làm nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngư. Việc cấp giấy chấp thuận cho thuê, mua tàu cá làm nghề lưới kéo, lưới rê thu ngư chỉ thực hiện khi người mua cam kết chuyển sang các nghề khác ít xâm hại môi trường, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản.

- Phân đầu có ít nhất 01 chợ đầu mối hải sản gắn với các cảng cá hoặc mô hình liên kết chuỗi khai thác - thu mua - bảo quản - tiêu thụ hải sản hoặc mô hình gắn khai thác, dịch vụ nghề cá với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn tại cảng cá, làng chài, làng nghề truyền thống ven biển.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, chấm dứt nghề khai thác hủy diệt nguồn lợi, ảnh hưởng môi trường sinh thái biển.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Tổ chức lại khai thác thủy sản theo hướng phát triển bền vững:

- Tổ chức điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản vùng lộng và ven bờ của tỉnh, điều tra nghề cá thương phẩm làm cơ sở khoa học điều chỉnh cơ cấu nghề khai thác thủy sản của tỉnh phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản, sản lượng cho phép khai thác trên từng ngư trường (lộng, ven bờ).

- Tổ chức, sắp xếp lại tàu thuyền khai thác thủy sản vùng biển ven bờ và vùng lộng của tỉnh theo quy hoạch và hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản của tỉnh.

- Nghiên cứu chuyển đổi các nghề khai thác hải sản xâm hại, ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái, sử dụng nhiều nhiên liệu sang các nghề ít xâm hại nguồn lợi và môi trường sinh thái, sử dụng ít nhiên liệu, ít nguồn lực hơn hoặc chuyển sang lĩnh vực khác ngoài khai thác (*nghề dịch vụ khai thác thủy sản, nghề cá giải trí, nuôi trồng thủy sản và các dịch vụ nuôi trồng thủy sản*) để từng bước cân bằng lại cường lực khai thác phù hợp với khả năng phục hồi tái tạo nguồn lợi thủy sản.

b) Phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và chế biến, tiêu thụ sản phẩm:

- Tổ chức, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở thu mua, tiêu thụ sản phẩm thủy sản như chợ cá, siêu thị, cơ sở chế biến... cần tìm hiểu các quy định về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác, chỉ tiêu thụ các sản phẩm của các tàu cá không vi phạm quy định về khai thác thủy sản (khai thác IUU), yêu cầu các chủ tàu cá nâng cao trách nhiệm trong chuỗi giá trị sản xuất khai thác thủy sản để nâng cao giá trị sản phẩm thủy sản khai thác. Khuyến khích, vận động thành lập Hội, Hiệp hội thương lái, nậu vựa.

- Xây dựng, phát triển các mô hình liên kết, liên doanh, gắn kết các khâu trong quá trình sản xuất, từ khai thác, bảo quản đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm phù hợp với từng nghề, từng địa phương.

- Tiếp tục thúc đẩy tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm thủy sản khai thác tại thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi nghề, phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng nghề cá ven biển phù hợp với đặc thù của địa phương góp phần bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống, nhất là bản sắc văn hóa của các vùng miền ven biển, tạo sinh kế thay thế cho các nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường từng bước tạo việc làm ổn định, nâng cao mức sống của cộng đồng ngư dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái vùng ven biển gắn với xây dựng nông thôn mới.

c) Tăng cường quản lý hoạt động khai thác thủy sản:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát quản lý tàu cá theo hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản trên biển theo Luật Thủy sản 2017.

- Tăng cường kiểm soát, xử lý nghiêm đối với các tàu cá “3 không”: không đăng ký, không giấy phép khai thác, không đăng kiểm. Xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực khai thác thủy sản nhất là đối với các tàu cá vi phạm khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU); đánh bắt sai vùng, sai tuyến.

- Tăng cường hơn nữa công tác giám sát, quản lý đối với hoạt động sửa chữa, đóng mới, cải hoán tàu cá, nhất là các doanh nghiệp sửa chữa, đóng mới cải hoán tàu cá liên vùng.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung các quy định về cấm khai thác, tạm ngừng khai thác có thời hạn, vùng cấm khai thác, cấm theo nghề tại một số vùng biển, khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống, nơi cư trú của các loài thủy sản.

- Hoàn thiện, củng cố nâng cao năng lực thực thi pháp luật thủy sản. Tiếp tục nghiên cứu, thành lập/kiện toàn lực lượng Kiểm ngư phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tàu khai thác thủy sản trước khi đi biển, hoạt động trên ngư trường, về cảng lên cá và tiêu thụ.

- Xác định số lượng hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản cắt giảm hằng

năm theo loại nghề và bổ sung hợp lý số tàu cá cho phép đóng mới để đảm bảo đội tàu về ngưỡng bằng khoảng 60% số tàu cá hoạt động tại vùng ven bờ, khoảng 70% số tàu cá hoạt động tại vùng lộng, khoảng 90% số tàu cá hoạt động tại vùng khơi so với thời điểm khi bắt đầu thực hiện Đề án.

- Không cấp văn bản chấp thuận cho đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá đối với tàu cá làm nghề cấm, nghề hạn chế phát triển theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm, không cấp giấy phép khai thác thủy sản cho các tàu cải hoán, đóng mới khi không có văn bản chấp thuận cải hoán đóng mới tàu cá.

- Nghiên cứu, tham mưu ban hành tiêu chí đặc thù trong việc cấp văn bản chấp thuận cải hoán, đóng mới thay thế tàu cá trên địa bàn tỉnh bảo đảm an toàn, điều kiện làm việc, nghỉ ngơi cho người lao động, sử dụng ít nhiên liệu, hiện đại hóa trang thiết bị khai thác bảo quản trên tàu; không bổ sung các nghề khai thác hải sản có ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, phù hợp với định hướng phát triển nghề khai thác thủy sản của trung ương và địa phương.

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc cải cách, đổi mới toàn diện công tác quản lý cảng cá đảm bảo nâng cao năng lực dịch vụ sản xuất, quản lý nghề cá tại cảng cá, giám sát tàu cá và sản lượng khai thác bốc dỡ tại cảng, góp phần chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; hình thành đầu mối giao thương sản phẩm thủy sản khai thác trong nước và quốc tế.

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của tàu cá trên biển và thông qua Hệ thống giám sát tàu cá (VMS).

d) Chuyển đổi sang các nghề khai thác khác hải sản:

- Chuyển đổi các tàu cá làm nghề lưới kéo có chiều dài lớn nhất từ 15 m nước trở lên, tàu cá có tuổi từ 15 tuổi trong giai đoạn đến năm 2025 và giảm dần trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Chuyển đổi các nghề ven bờ sang nghề dịch vụ khai thác thủy sản, nghề cá giải trí và các nghề khác.

- Chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản và các dịch vụ nuôi trồng thủy sản đối với các địa phương có tiềm năng phát triển nghề nuôi biển.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ:

- Tiếp tục triển khai điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển thuộc phạm vi quản lý của tỉnh để cung cấp thông tin, dữ liệu, cơ sở khoa học phục vụ công tác quản lý, sử dụng nguồn lợi thủy sản bền vững. Ứng dụng công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ sở dữ liệu nguồn lợi thủy sản biển Việt Nam phục vụ quản lý.

- Tiếp tục triển khai, nâng cao hiệu quả các bản tin dự báo ngư trường cung cấp cho ngư dân khai thác trên biển phục vụ khai thác hải sản hiệu quả.

- Đẩy mạnh, đổi mới công tác khuyến ngư theo hướng xã hội hóa, tăng cường sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp khoa học công nghệ để đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới đối với ngư cụ, kỹ

thuật khai thác, hầm bảo quản, trang thiết bị bảo quản sản phẩm trên tàu cá.

e) Nâng cao hiệu quả của các cơ sở hậu cần nghề cá:

- Đầu tư, nâng cấp các cảng cá hiện có theo hướng đảm bảo các tiêu chí về sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành, tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành để đáp ứng nhu cầu dịch vụ hậu cần, neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Phát huy vai trò định hướng tiêu dùng của các doanh nghiệp, cơ sở thu mua, tiêu thụ sản phẩm thủy sản như chợ, siêu thị... và người tiêu dùng để nâng cao giá trị sản phẩm khai thác, đồng thời nâng cao ý thức của ngư dân chấp hành các quy định pháp luật về khai thác bền vững.

- Thúc đẩy tổ chức mô hình chợ đầu mối thủy sản, chợ bán đấu giá sản phẩm hải sản để nâng cao giá trị.

g) Truyền thông:

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn đào tạo nhân rộng các mô hình nghề cá giải trí; các mô hình chuyển đổi từ nghề lưới kéo, nghề rê thu ngư sang các nghề khác đạt hiệu quả để người dân biết và tổ chức triển khai thực hiện.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định về khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Đài phát thanh, truyền hình, báo, tạp chí, các băng rôn, áp phích và các cơ quan tuyên truyền để phổ biến các kinh nghiệm tốt, các điển hình làm ăn giỏi, hướng dẫn các quy trình mới, đào tạo nghề, tuyên truyền về tác hại của việc khai thác hủy diệt và khai thác ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, thường xuyên tuyên truyền ngư dân không khai thác trong các vùng ngư trường thuộc quản lý của nước khác; tuyên truyền về tác hại của thiết bị đánh cá gây ô nhiễm rác nhựa trong đại dương.

- Tổ chức hội nghị, tọa đàm, họp mặt, đối thoại trực tiếp, hội thi, in tờ bướm, lắp đặt pano, băng rôn,... tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng về các biện pháp truyền thông nêu trên góp phần giúp chuyển biến tích cực trong suy nghĩ và hành động của ngư dân về việc chuyển đổi nghề.

2. Giải pháp chính

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành:

- Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục quán triệt và cụ thể hóa các nội dung tham mưu Ban Chỉ đạo về phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn

đến năm 2045; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế biển đến 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản quy định khác có liên quan.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển chỉ đạo và tổ chức thực hiện thông qua kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác truyền thông tuyên truyền để tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng và phát triển nghề cá có trách nhiệm và bền vững.

- Tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành, thực thi đồng bộ các quy định pháp luật thủy sản và các quy định khác có liên quan.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương tại cơ sở trong lãnh đạo, quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của Luật Thủy sản 2017, các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, an toàn, bền vững.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 6272/KH-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 1314/KH-UBND ngày 13/4/2023 về thực hiện nhiệm vụ phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Giải pháp về chính sách, cơ chế thực hiện:

(i) Về chính sách:

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ ngư dân phát triển khai thác hải sản hiện hành.

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ ngư dân chuyển đổi nghề khai thác thủy sản; chính sách đào tạo nghề cho người lao động chuyển đổi nghề từ khai thác hải sản ra các ngành nghề khác hoặc khai thác hải sản gắn với các hoạt động dịch vụ khác; thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản và các chính sách phát triển thủy sản khác.

- Nghiên cứu lồng ghép các chính sách hỗ trợ theo các chương trình mục tiêu quốc gia (nông thôn mới, giảm nghèo bền vững) để đào tạo, tập huấn nghề, xây dựng các mô hình kinh tế cho người dân. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong đó có lao động khai thác thủy sản.

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách về phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững trên địa bàn tỉnh.

(ii) Về cơ chế thực hiện:

- Cơ chế huy động nguồn lực: Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các quốc gia tham gia hỗ trợ nguồn lực cho Chương trình. Nội dung hoạt động trong Chương trình sẽ được

triển khai lồng ghép với các hoạt động của các Chương trình/Đề án khác khi có cùng tính chất và cùng đối tượng tác động, hoặc cùng một cơ quan triển khai.

- Cơ chế phối hợp: Tăng cường sự tham gia của ngư dân và các tổ chức đoàn thể có liên quan vào một số hoạt động của Chương trình; tăng cường phối hợp công tác giữa các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình. Tăng cường hiệp đồng, phối hợp của các lực lượng thực thi pháp luật trên biển đồng thời tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo an ninh, an toàn hàng hải.

c) Giải pháp về khoa học - công nghệ và khuyến ngư:

- Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các địa phương tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ và khuyến nông trọng điểm phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, tập trung: Ứng dụng chuyển giao ngư cụ mới, phương pháp khai thác tiên tiến, thân thiện với môi trường để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo quản sản phẩm và giảm tổn thất sau thu hoạch; ứng dụng công nghệ, phương pháp tiên tiến để điều tra nguồn lợi và dự báo ngư trường; ứng dụng các mẫu tàu mới phù hợp với khai thác hải sản, tiến tới thay thế tàu vỏ gỗ bằng vật liệu phù hợp và các trang thiết bị thông tin hàng hải, khai thác để từng bước cơ giới hóa, hiện đại hóa các khâu trong quá trình khai thác hải sản.

- Các Sở, ngành và địa phương tích cực, chủ động liên hệ Bộ, ngành Trung ương, các Viện/Trường, các tổ chức, doanh nghiệp,... để tranh thủ triển khai các mô hình khoa học công nghệ thủy sản trên địa bàn tỉnh.

d) Giải pháp về hợp tác:

Theo chức năng và điều kiện, các Sở, ngành và địa phương:

- Tranh thủ tiếp cận các nguồn tài trợ từ các Chính phủ, các tổ chức, cơ quan phát triển quốc tế để hỗ trợ vốn, kỹ thuật nhằm thực hiện được mục tiêu về quản lý và phát triển bền vững khai thác thủy sản của tỉnh.

- Tăng cường trao đổi, tìm hiểu, học tập kinh nghiệm với các tỉnh và giữa các địa phương trong tỉnh về các mô hình, cách làm mới, hiệu quả; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy chế phối hợp trong công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (*Quy chế số 991/QCPH-UBND ngày 29/4/2020*) giữa Ủy ban nhân dân 03 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu và Quy chế phối hợp trong công tác quản lý các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thủy sản giữa ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3 (*Quy chế số 4483/QCPH-UBND-VCSB3 ngày 19/10/2022*).

đ) Giải pháp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho các địa phương, doanh nghiệp, cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở, tổ chức xã hội nghề nghiệp trên địa bàn và cộng đồng ngư dân thấy được tầm quan trọng và trách nhiệm của họ trong việc tham gia thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

nhằm phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tăng cường và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, huấn luyện nghiệp vụ về nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất trong khai thác thủy sản gắn với đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; phổ biến chính sách pháp luật có liên quan cho thuyền trưởng, chủ tàu của các đội tàu cá khai thác xa bờ nhằm nâng cao năng lực xử lý, khả năng vận dụng pháp luật khi có tranh chấp xảy ra trên biển.

- Các tổ chức Đoàn thể, Hội nghề nghiệp thủy sản chủ động trong tuyên truyền, vận động thành viên, người dân chấp hành nghiêm quy định của pháp luật; lên án, đấu tranh, phê phán hành vi sai trái; tổ chức lồng ghép để tuyên truyền, tập huấn các nội dung của Luật thủy sản 2017, khuyến khích phát triển sản xuất gắn với bảo vệ bền vững nguồn lợi thủy sản.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Xây dựng cơ chế đặc thù về cấp giấy chấp thuận đóng mới tàu để thay thế đối với các tàu mục nát, chìm đắm, mất tích, phá dỡ... nhưng phải đảm bảo tiêu chí cắt giảm số tàu trung bình hàng năm tối thiểu từ 1,5% đối với tàu hoạt động vùng khơi, 4% đối với tàu hoạt động vùng lộng và 5% đối với tàu hoạt động vùng biển ven bờ trên tổng số tàu cá hiện có của tỉnh, bắt đầu thực hiện từ năm 2023. Cấp giấy chấp thuận đóng mới tàu theo hướng ưu tiên các nghề thân thiện với môi trường, tàu được cơ giới hóa cao trong các khâu khai thác và bảo quản sản phẩm, sử dụng vỏ tàu bằng kim loại, vật liệu mới; không cấp giấy chấp thuận đóng mới, cải hoán đối với tàu làm nghề lưới kéo.

2. Xác định hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ, vùng lộng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo kết quả Đề tài điều tra, đánh giá trữ lượng nguồn lợi thủy sản vùng lộng và ven bờ tỉnh Ninh Thuận.

3. Chuyển đổi tàu cá hoạt động ở vùng ven bờ, vùng lộng đang làm khai thác hải sản sang nghề dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí hoặc tham gia hướng dẫn du lịch trong khu vực bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và không vi phạm các quy định của pháp luật.

4. Triển khai dự án thí điểm thuộc một trong những dự án, mô hình về: (i) Chợ đầu mối hải sản gắn với các cảng cá; (ii) Mô hình liên kết chuỗi khai thác-thu mua-bảo quản-tiêu thụ hải sản; (iii) Mô hình gắn khai thác, dịch vụ nghề cá với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn tại cảng cá, làng chài, làng nghề truyền thống ven biển.

5. Tạm dừng cấp lại giấy phép thuê, mua tàu cá từ nơi khác về địa phương đối với tàu cá làm nghề lưới kéo, lưới rê thu ngừ. Việc cấp giấy chấp thuận cho thuê, mua tàu cá làm nghề lưới kéo chỉ thực hiện khi người mua cam kết chuyển sang các nghề khác ít xâm hại môi trường, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản.

6. Thực hiện chuyển đổi nghề cho tàu cá hoạt động ở vùng khơi đối với các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái sang làm các nghề khai thác hải sản ít xâm hại môi trường, hệ sinh thái và nguồn lợi

thủy sản.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch.

1. Nguồn ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, chi thường xuyên) bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Sở, ban, ngành và các địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các Sở, ban, ngành của tỉnh xây dựng dự toán kinh phí để thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách năm, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo cấp có thẩm quyền cân đối bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí để thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào nội dung của Kế hoạch, các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển tập trung xây dựng kế hoạch triển khai và đề xuất, bố trí kinh phí để thực hiện có hiệu quả, đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan đầu mối chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung công việc tại Kế hoạch này; tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Tổ chức thực hiện tốt Luật Thủy sản năm 2017; thực hiện tốt công tác bảo tồn biển, phục hồi và phát triển bền vững các hệ sinh thái biển, ven biển; chủ động thực hiện phòng chống thiên tai từ biển.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách về phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì rà soát, đề xuất phương án củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ quản lý Nhà nước chuyên ngành thủy sản trên địa bàn tỉnh;

trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu) để xem xét quyết định.

- Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ cho các tổ kiểm tra, kiểm soát tàu cá tại các điểm kiểm tra, kiểm soát tàu cá tại các bến, cảng, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; đôn đốc kiểm tra giám sát các địa phương trong việc kiểm soát tàu cá, sản lượng, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát sản lượng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cùng với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển và các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc các chủ tàu cá lắp đặt và duy trì kết nối 24/24 giờ thiết bị giám sát hành trình tàu cá. Khai thác, sử dụng, vận hành có hiệu quả Hệ thống giám sát tàu cá theo phân quyền để theo dõi, giám sát toàn bộ tàu cá của tỉnh hoạt động trên biển theo quy định và được thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tại cảng để xử lý khi có hành vi khai thác IUU.

- Bố trí lực lượng kiểm ngư, phương tiện tăng cường tuần tra, kiểm soát trên biển, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi khai thác hải sản IUU tại vùng biển tỉnh Ninh Thuận quản lý.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổng hợp kinh phí trong dự toán ngân sách Nhà nước gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch số 6272/KH-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Kế hoạch số 1314/KH-UBND ngày 06/4/2023 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo các đồn, trạm biên phòng kiểm soát chặt chẽ tàu cá tại các bến, cảng trên địa bàn tỉnh, yêu cầu Thuyền trưởng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên của tỉnh phải đưa tàu cá cập cảng có tên trong danh sách cảng cá chỉ định do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố để thực hiện kiểm tra, kiểm soát tàu cá cập cảng, rời cảng; kiên quyết không cho tàu cá cập cảng, rời cảng nếu tàu cá chưa thực hiện thủ tục kiểm soát tàu cá tại cảng.

- Tăng cường tuần tra, kiểm tra, giám sát theo chuyên đề hoạt động nghề cá trên biển, kịp thời tham gia hỗ trợ, bảo vệ an ninh, an toàn cho ngư dân trong quá trình hoạt động nghề cá trên biển; tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và hỗ trợ cho các hoạt động thủy sản trên các vùng biển và hải đảo.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch số 1314/KH-UBND ngày 06/4/2023 về thực hiện nhiệm vụ phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Công an tỉnh

- Tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng tổ chức, môi giới đưa tàu cá, ngư dân ra nước ngoài khai thác hải sản trái phép, sử dụng các phương thức nguy trang (số đăng ký giả, sơn tàu cá giống tàu cá các nước...) để khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; chuộc tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ về nước trái phép; giả mạo trong chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; các hành vi lợi dụng tàu cá, khai thác hải sản để buôn lậu.

- Phối hợp với cơ quan chức năng truy tìm, xử lý đối với những tàu cá không đăng ký, đăng kiểm theo quy định, không có Giấy phép khai thác thủy sản, giấy chứng nhận an toàn thực phẩm; không ghi, nộp nhật ký khai thác thủy sản; không chấp hành việc kiểm tra, kiểm soát khi tàu cập cảng, rời cảng theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan chức năng phát hiện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thủy sản (tàng trữ, sử dụng ngư cụ cấm, khai thác thủy sản vùng cấm...).

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển định hướng thông tin tuyên truyền, chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng thời lượng, chất lượng thông tin, tuyên truyền nội dung Kế hoạch “Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan, tham mưu bố trí vốn đầu tư công để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

6. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ban, ngành liên quan, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cân đối bố trí kinh phí trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước cho Sở, ngành để tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp; kế hoạch thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ trong việc đào tạo nghề, xuất khẩu lao động thuyền viên tàu cá trong đó ưu tiên đối tượng là ngư dân tham gia chuyển đổi nghề từ khai thác hải sản ra các ngành nghề khác hoặc khai thác hải sản gắn với các hoạt động dịch vụ khác (*thực hiện sau khi Trung ương ban hành hướng dẫn*) đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với định hướng phát triển nghề cá, tình hình thực tế của địa phương; hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật lao động phù hợp với đặc thù

của lao động nghề cá; lồng ghép đào tạo nghề đối với lao động không còn là lao động nghề cá vào Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, góp phần ổn định sinh kế.

- Chủ động kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dạy nghề cho lao động tại các địa phương. Tổng hợp nội dung và nhu cầu kinh phí hàng năm và từng giai đoạn của Kế hoạch gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Sở Nội vụ

Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền phương án củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ quản lý Nhà nước chuyên ngành thủy sản trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp các địa phương và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Dự án thí điểm thiết lập một số điểm du lịch cộng đồng nghề cá ven biển tại các địa phương ven biển.

- Nghiên cứu quy hoạch hoặc đưa du lịch cộng đồng nghề cá tại các địa phương ven biển vào quy hoạch phát triển hệ thống du lịch của tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành có liên quan xây dựng triển khai tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực khai thác thủy sản.

- Trên cơ sở đề xuất đặt hàng của các ngành, tham mưu đề xuất Hội đồng Khoa học tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ưu tiên tăng cường triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và áp dụng truy xuất nguồn gốc trong lĩnh vực khai thác thủy sản theo quan điểm, mục tiêu của Đề án.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn vùng biển phối hợp với cơ quan chức năng (Chi cục Thủy sản) tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đến từng cán bộ, từng người dân một cách hiệu quả, thường xuyên; đôn đốc các chủ tàu cá lắp đặt và duy trì kết nối 24/24 giờ thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

- Thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch số 6272/KH-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Kế hoạch số 1314/KH-UBND ngày 06/4/2023 về thực hiện nhiệm vụ phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Phân công, phân cấp trách nhiệm của các cấp và cơ quan liên quan trong

việc tổ chức thực hiện Kế hoạch theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ ngư dân tại địa phương chuyển đổi từ các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản, môi trường và hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản thân thiện với môi trường, đảm bảo ổn định đời sống, sinh kế của ngư dân bền vững.

- Tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội và các hội, hiệp hội, tổ chức, cá nhân có liên quan

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh chủ động phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chính quyền địa phương các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nội dung Kế hoạch, cũng như tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai nội dung Kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

- Hội nghề cá tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, liên quan chủ động nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách và biện pháp khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thành viên Hội đầu tư phát triển khai thác thủy sản gắn với bảo đảm sản xuất có hiệu quả và bảo vệ môi trường; đồng thời chủ động vận động, giáo dục các thành viên trong việc tăng cường quản lý chất lượng trong quá trình sản xuất, bảo đảm an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng và cho xuất khẩu, giữ vững uy tín và thương hiệu sản phẩm thủy sản Việt Nam.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành phố ven biển nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo).
- CT, các PCT UBND tỉnh.
- Như mục V-Tổ chức thực hiện;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT&TH tỉnh.
- Cổng thông tin điện tử tỉnh.
- VPUB: LĐ, BTCĐ, VXNV, KTTH.
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ VÀ DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ/Dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng cơ chế đặc thù về cấp giấy chấp thuận đóng mới tàu để thay thế đối với các tàu mục nát, chìm đắm, mất tích, phá dỡ... nhưng phân đầu đảm bảo tiêu chí cắt giảm số tàu trung bình hàng năm tối thiểu từ 1,5% đối với tàu hoạt động vùng khơi, 4% đối với tàu hoạt động vùng lộng và 5% đối với tàu hoạt động vùng biển ven bờ trên tổng số tàu cá hiện có của tỉnh, bắt đầu thực hiện từ năm 2023. Cấp giấy chấp thuận đóng mới tàu theo hướng ưu tiên các nghề thân thiện với môi trường, tàu được cơ giới hóa cao trong các khâu khai thác và bảo quản sản phẩm, sử dụng vỏ tàu bằng kim loại, vật liệu mới; không	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện thành phố và các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2023-2025: - Xây dựng tiêu chí đặc thù về đóng mới tàu cá. - Phân đầu cắt giảm số tàu trung bình hàng năm tối thiểu từ 1,5% đối với tàu hoạt động vùng khơi, 4% đối với tàu hoạt động vùng lộng và 5% đối với tàu hoạt động vùng biển ven bờ trên tổng số tàu cá hiện có của tỉnh; không cấp giấy chấp thuận đóng mới, cải hoán đối với tàu làm nghề lưới kéo. Giai đoạn 2026-2030:	

	cấp giấy chấp thuận đóng mới, cải hoán đổi với tàu làm nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngư.			- Tiếp tục phấn đấu cắt giảm số tàu trung bình hàng năm tối thiểu từ 1,5% đối với tàu hoạt động vùng khơi, 4% đối với tàu hoạt động vùng lộng và 5% đối với tàu hoạt động vùng biển ven bờ trên tổng số tàu cá hiện có của tỉnh; không cấp giấy chấp thuận đóng mới, cải hoán đổi với tàu làm nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngư.	
2	Xác định hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ, vùng lộng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo kết quả Đề tài điều tra, đánh giá trữ lượng nguồn lợi thủy sản vùng lộng và ven bờ tỉnh Ninh Thuận.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện thành phố và các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2023-2025	
3	- Chuyển đổi tàu cá hoạt động ở vùng ven bờ, vùng lộng đang làm khai thác hải sản sang nghề dịch vụ nuôi trồng thủy sản, nghề cá giải trí hoặc tham gia hướng dẫn du lịch trong khu vực bảo tồn, bảo vệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện thành phố và các đơn vị có liên quan	- Giai đoạn 2023-2025: Thực hiện chuyển đổi tàu cá hoạt động ở vùng ven bờ. - Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục thực hiện	Theo chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề của địa

	nguồn lợi thủy sản và không vi phạm các quy định của pháp luật.			chuyển đổi tàu cá hoạt động ở vùng ven bờ và mở rộng sang tàu cá hoạt động ở vùng lộng.	phương và Trung ương
4	Triển khai dự án thí điểm thuộc một trong những dự án, mô hình về: (i) Chợ đầu mối hải sản gắn với các cảng cá; (ii) Mô hình liên kết chuỗi khai thác - thu mua - bảo quản - tiêu thụ hải sản; (iii) Mô hình gắn khai thác, dịch vụ nghề cá với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn tại cảng cá, làng chài, làng nghề truyền thống ven biển.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện thành phố và các đơn vị có liên quan	- Giai đoạn 2023-2025: Chọn 01 trong 03 mô hình để xây dựng, dự án thí điểm. - Giai đoạn 2026-2030: Có ít nhất 01 trong 03 mô hình đã xây dựng được đi vào hoạt động.	
5	Tạm dừng cấp lại giấy phép thuê, mua tàu cá từ nơi khác về địa phương đối với tàu cá làm nghề lưới kéo, lưới rê thu ngừ. Việc cấp giấy chấp thuận cho thuê, mua tàu cá làm nghề lưới kéo chỉ thực hiện khi người mua cam kết chuyển sang các nghề khác ít xâm hại môi trường, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện thành phố và các đơn vị có liên quan	- Giai đoạn 2023-2025: Áp dụng đối với tàu làm nghề lưới kéo. - Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục áp dụng đối với tàu làm nghề lưới kéo và mở rộng thêm cho tàu làm nghề lưới rê thu ngừ.	
6	Thực hiện chuyển đổi nghề cho tàu cá hoạt động ở vùng khơi đối với	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện thành phố và các đơn vị có liên	- Giai đoạn 2023-2025: Đối với nhóm tàu cá đang hoạt động nghề	Theo chính sách hỗ trợ chuyển đổi

	<p>các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái sang làm các nghề khai thác hải sản ít xâm hại môi trường, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản.</p>		<p>quan</p>	<p>lưới kéo, lưới rê thu ngừ, cho phép chủ tàu hoạt động kiêm nghề ít xâm hại môi trường, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản.</p> <p>- Giai đoạn 2026-2030: Thực hiện chuyển đổi các tàu làm nghề nghề lưới kéo và nghề lưới rê thu ngừ sang nghề khác ít xâm hại môi trường, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản.</p>	<p>nghề của địa phương và Trung ương</p>
--	---	--	-------------	---	--